

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3

Số 8C, đường Đinh Công Tráng, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3933 3992

Fax: 04 3933 2892

Website: nuocsachso3hn.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác và người lao động,

Năm 2016 trôi qua với nhiều diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước. Trên phạm vi toàn cầu, những bất ổn về chính trị tại các nền kinh tế đầu tàu hay các cuộc xung đột khu vực có xu hướng gia tăng đã tác động xấu đến các vấn đề kinh tế – tài chính. Kinh tế Việt Nam trong năm qua cũng gặp phải rất nhiều khó khăn. Bên cạnh những khó khăn chung từ nền kinh tế thế giới, Việt Nam còn phải đối mặt với các vấn đề trong quá trình thay đổi mô hình phát triển, khắc phục hậu quả thiên tai hay các sự cố về môi trường. Theo tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016 là 6.21% thấp hơn mức 6.68% năm 2015 và mức kế hoạch đặt ra đầu năm 2017 là 6.70%.

Từ bối cảnh chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Công ty năm qua cũng gặp nhiều yếu tố không thuận lợi. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2016 Công ty đã có được những kết quả đáng ghi nhận: Doanh thu đạt hơn 162.15 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn tăng trưởng, đạt gần 18.4 tỷ đồng, vượt so với kế hoạch đặt ra đầu năm 47.4%.

Năm 2017 dự kiến sẽ tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thử thách. Vì vậy mục tiêu hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2017 sẽ là cố gắng giữ ổn định mức lợi nhuận theo kế hoạch cổ phần hóa, phấn đấu trong năm 2017 đạt mức doanh thu 161.856 tỷ đồng và trả cổ tức 20% cho quý cổ đông.

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong nhiều năm qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trịnh Kim Giang



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành phát triển
2. Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh
3. Sơ đồ tổ chức
4. Định hướng
5. Rủi ro

1 - 11

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và Nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

12 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
2. Đánh giá công tác quản lý, chính sách và tổ chức trong năm 2016
3. Kế hoạch hoạt động năm 2017

35 - 41

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành
2. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc
4. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

42 - 48

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị
2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát
3. Giao dịch, thù lao của HĐQT, BKS và BGD

49 - 55

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu phát triển bền vững
2. Về công tác nhân sự
3. Chính sách lương – thưởng nhân sự
4. Trách nhiệm đối với cộng đồng nhà đầu tư

56 - 61

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

62 - 63

THÔNG TIN CHUNG



Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0106973513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố
Hà Nội cấp

Vốn điều lệ : 55.000.000.000

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 55.000.000.000

Địa chỉ : Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại : 04 3933 3992

Số fax : 04 3933 2892

Website : nuocsachso3hn.vn

Mã cổ phiếu : NS3

Logo :



Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 17/04/1994, Công ty Kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm được thành lập, trực thuộc Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Nội

- Ngày 01/09/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với mức vốn điều lệ là: 55,000,000,000 đ.

- Ngày 17/12/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 7825/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng

- Ngày 02/12/2016, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

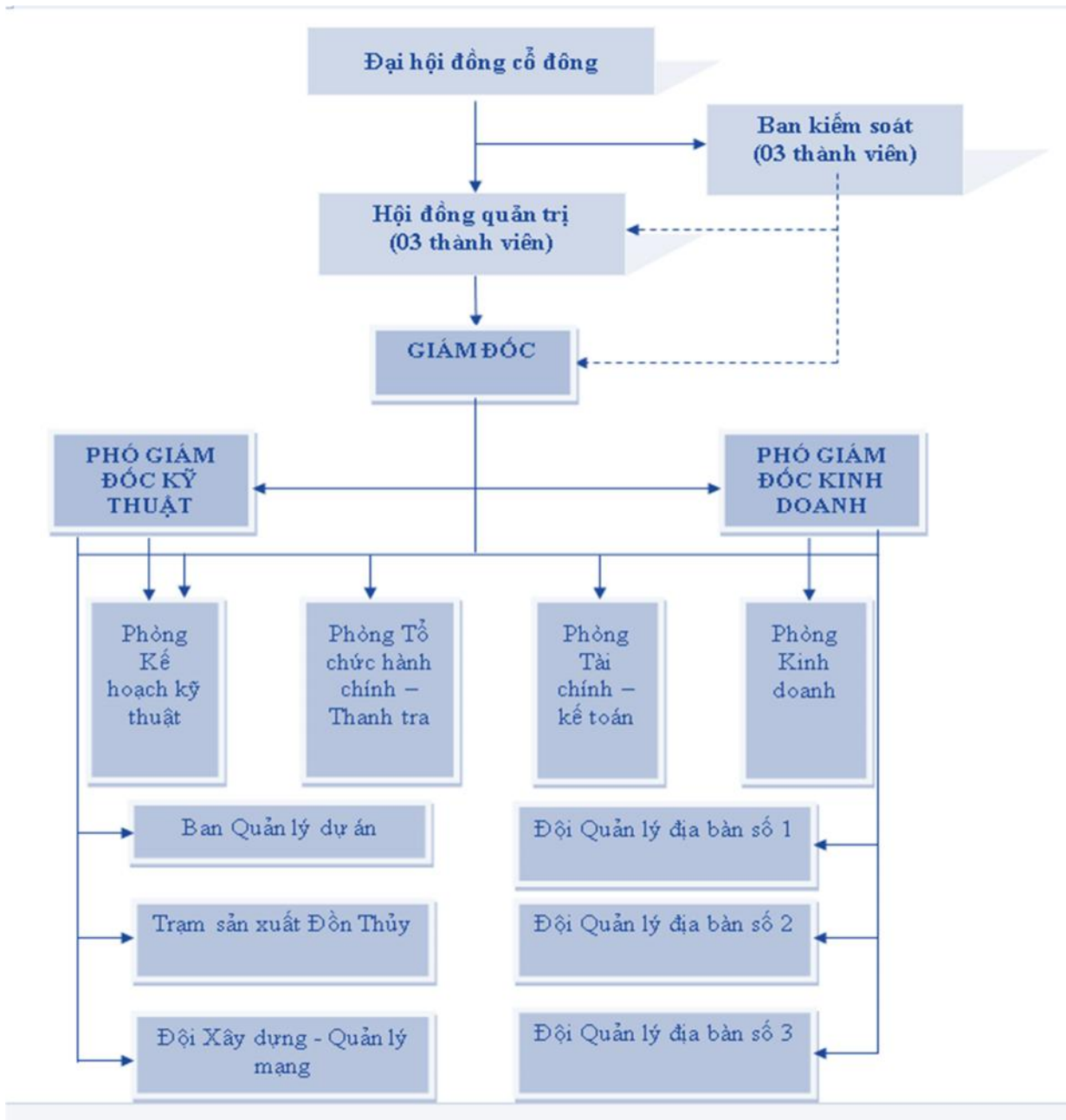
- Ngày 26/12/2016 là ngày giao dịch đầu tiên trên thị trường chứng khoán của công ty.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh sản phẩm nước sạch.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính:
 - Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
 - Sản xuất và sửa chữa đường ống và phụ kiện về chuyên ngành nước;
 - Thiết kế, thi công, sửa chữa, lắp đặt trạm nước nhỏ và đường ống cấp nước quy mô vừa theo yêu cầu của khách hàng.

Sơ đồ tổ chức

Mô hình quản trị



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua

quyết định;

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban Giám Đốc điều hành

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

Định hướng

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh; Sắp xếp lại tổ chức, đổi mới về phương thức quản trị doanh nghiệp; Cùng các nhà đầu tư phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển thị trường; Thực hiện mục tiêu Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn và phát triển bền vững.
 - Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp; Bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Lộ trình giảm TTTT theo ô của Công ty

Năm	Các Ô						Toàn đơn vị
	Ô 22A	Ô 23A	Ô 22	Ô 23B	Ô 23A	Ô 23C	
2017	16.73	18.36	26.54	25.39	14	15.5	22,6
2018	16.73	18.36	14	25.39	14	14	20
2019	16.73	18.36	14	14	14	14	19
2020	16.73	18.36	14	14	14	14	18

Kế hoạch tăng tỉ lệ nước thu tiền giai đoạn 2017 - 2020

Đơn vị thực hiện	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Công ty 3	77,4%	80%	81%	82%

Rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội nói riêng.

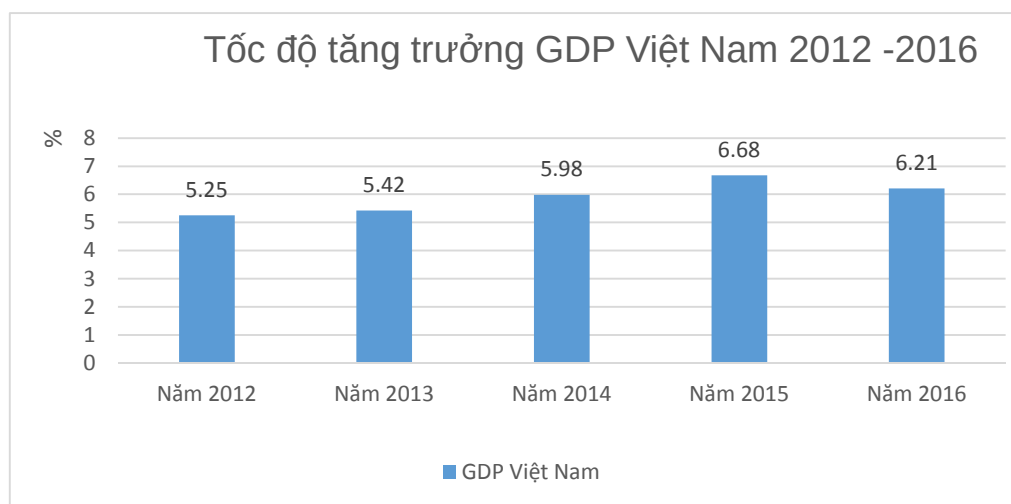
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố vĩ mô quan trọng hàng đầu. Tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế thể hiện quy mô sản xuất tăng và nhu cầu tiêu thụ cao của thị trường. Với đặc thù là ngành sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ trực tiếp cho đời sống của người dân nên công ty sẽ có được sự quan tâm và đầu tư của Nhà Nước.

Theo số liệu mới nhất do Tổng cục Thống kê công bố tại ngày 31/12/2016, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2016 của nước ta đạt 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mục tiêu 6,7% đã đề ra từ đầu năm, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công.

Để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2012-2016



Nguồn: Tổng cục thống kê

- **Lạm phát**

Năm 2016, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được ghi nhận ở mức 4,74%. Tháng 1 năm 2016, lạm phát ở mức 0,8% (so cùng kỳ), tăng nhẹ so với tháng trước. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây. Mức tăng của chỉ số giá nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu do giá dịch vụ y tế tăng theo Thông tư liên tịch số 37 có hiệu lực từ ngày 1/3/2016. Cụ thể, giá các mặt hàng dịch vụ y tế tăng 77,57% làm chỉ số CPI tăng khoảng 2,7%. Cả nước có 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh tăng giá học phí theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ làm chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 12/2016 tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,58%).

Trong năm có nhiều kỳ nghỉ kéo dài nên nhu cầu mua sắm, vui chơi, giải trí tăng cao, giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng lên. Ngoài ra, thiên tai và thời tiết bất lợi, rét đậm rét hại trên diện rộng ở phía Bắc; mưa lũ, ngập lụt nghiêm trọng ở miền Trung; khô hạn ở Tây Nguyên và xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng làm chỉ số giá nhóm lương thực tháng 12/2016 tăng 2,57% so với cùng kỳ năm 2015.

Bên cạnh đó, trong năm 2016 có một số yếu tố góp phần kiềm chế CPI như giá xăng dầu và giá cước vận tải ổn định, nguồn cung hàng hóa dồi dào nên giá cả không biến động lớn; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm, tác động làm chỉ số giá nhóm giao thông giảm theo; Do kiểm soát thị trường, đồng thời thực hiện các chính sách bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu, ổn định giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán

Để quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty cũng theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới để xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển phù hợp, hạn chế bớt những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô.

- **Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Ngoài các yếu tố thị trường, năng lực kinh doanh, lãi suất là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với các doanh nghiệp vì doanh nghiệp chủ yếu vay ngân hàng. Chính vì vậy, chỉ cần một sự thay

đổi của lãi suất sẽ kéo theo hiệu ứng tổng thể, khi lãi suất tăng cao ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của các cá nhân, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp, làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận giảm.

Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý I và cuối quý IV của năm. Thống kê cho thấy, đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Nhìn chung, lãi suất cho vay trong năm 2016 khá ổn định và ít biến động.

Công ty cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội là đơn vị duy nhất cung cấp nước sạch cho địa bàn quận Hoàn Kiếm, hơn nữa đây là mặt hàng thiết yếu mà xã hội cần phải sử dụng do vậy những rủi ro về kinh tế không ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng và hệ thống văn bản pháp quy nói chung.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường,... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn các tổ chức, cá nhân cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

- **Rủi ro đặc thù**

- **Rủi ro thất thoát nước:**

Hệ thống cấp nước của Công ty được đặt ngầm dưới đất, qua thời gian sử dụng sẽ xảy ra các sự cố vỡ đường ống, rò rỉ đường ống gây thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước từ nhà máy đến các hộ dân. Như vậy, tỷ lệ nước thu được tiền của Công ty sẽ bị giảm xuống, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đang tích cực triển khai các công tác chống thất thu thất thoát để tăng tỷ lệ thu tiền nước, từ đó tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro chính sách giá bán nước:**

Để đảm bảo ổn định về an sinh xã hội, giá bán nước sạch được các cơ quan quản lý nhà nước không chế rất chặt chẽ và có quy định khung giá bán nước trong từng thời kỳ, doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tự chủ động tăng giá bán nước vượt khung giá đã quy định. Do vậy, với một địa bàn đã ổn định về dân cư thì doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tăng trưởng mạnh nếu không có sự tăng giá. Mặt khác, nếu giá chi phí đầu vào cho sản xuất tăng lên, với giá bán nước không được điều chỉnh tăng tương ứng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị sụt giảm.

- **Rủi ro khác**

Theo đề án dân phố cổ, Quận Hoàn Kiếm sẽ di dời 6.550 hộ với khoảng 26.200 dân đến hết 2020, trung bình mỗi năm có 1.600 hộ dân tương ứng với 6.400 hộ dân di dời do đề án dân phố cổ. Như vậy, ước tính mỗi năm nhu cầu sử dụng nước sẽ giảm 304.200 m³ do tác động của đề án dân phố cổ.

Thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng bất thường nên ảnh hưởng đến việc vận hành mạng lưới ổn định.

Ảnh hưởng từ việc thi công hạ ngầm công trình, thoát nước cũng là một yếu tố rủi ro có thể gây ô nhiễm hệ thống cấp nước và thất thoát nước sạch.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2016.



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá khái quát

Mặc dù triển khai công tác SXKD trong năm 2016 Công ty CP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội còn gặp nhiều thách thức, khó khăn như nguồn nước cạn kiệt, thời tiết diễn biến bất thường, suy thoái kinh tế...tuy nhiên Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị Công ty Nước Sạch Hà Nội giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, không để xảy ra các điểm nóng về thiếu nước kéo dài và cũng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội về doanh thu, chống thất thoát thất thu, phát triển khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động.

Kết quả cụ thể

STT	Chỉ tiêu	ĐV	KH 2016	TH 2016	% TH 2016 / KH 2016
1	Tổng nguồn cấp	m ³	17,457,282	17,495,445	100.22
1.1	Nước SX	m ³	3,220,800	3,181,005	98.80
1.2	Mua nước từ Công ty mẹ	m ³	14,236,482	14,314,440	100.55
2	Tỷ lệ nước thu tiền	%	77.20	75.19	97.40
3	M ³ nước thu được tiền	m ³	13,476,817	13,155,666	97.62



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (01/9-31/12)	Năm 2016
Doanh thu thuần	triệu đồng	41,587	161,966
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	27,017	101,825
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	4,584	23,000
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	3,575	18,400
Mức cổ tức	%	9%	20%

Năm 2016 mặc dù đã cố gắng phấn đấu song 02 chỉ tiêu chính doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền đã không hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

- + Doanh thu năm 2016: 184,656,258,551đ đạt 98.84% so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2016.
- + Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2016: 75.19%, đạt 97.40% so với Nghị quyết.
- + Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2016: 3 181 005m³. Đạt 98.8% so với Nghị quyết.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
- Sản xuất và sửa chữa đường ống và phụ kiện về chuyên ngành nước;
- Thiết kế, thi công, sửa chữa, lắp đặt trạm nước nhỏ và đường ống cấp nước quy mô vừa theo yêu cầu của khách hàng.

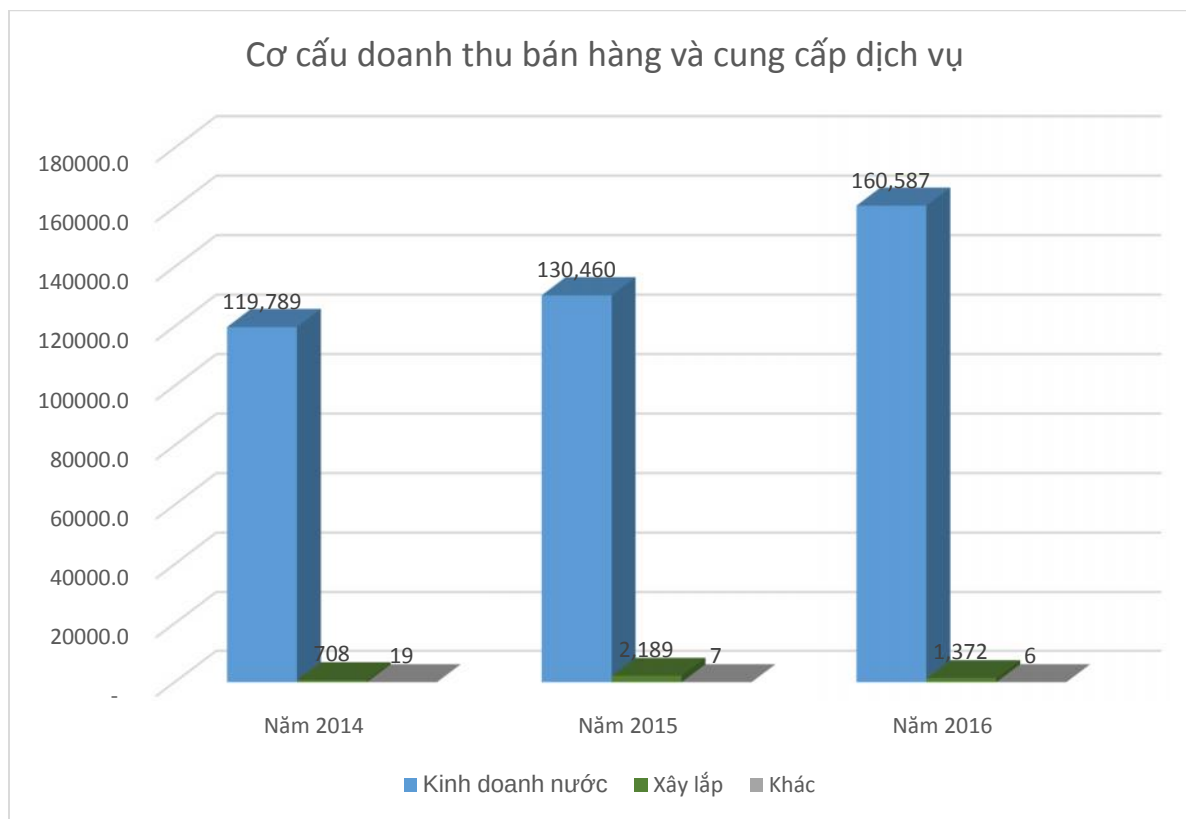
Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Doanh thu thuần

➤ Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Kinh doanh nước	119,789	99.40%	130,460	98.34%	160,587	99.15%
2	Xây lắp	708	0.59%	2,189	1.65%	1,372	0.85%
3	Khác	19	0.02%	7	0.01%	6	0.00%
Tổng		120,516	100.00%	132,656	100.00%	161,966	100.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 của Công ty)



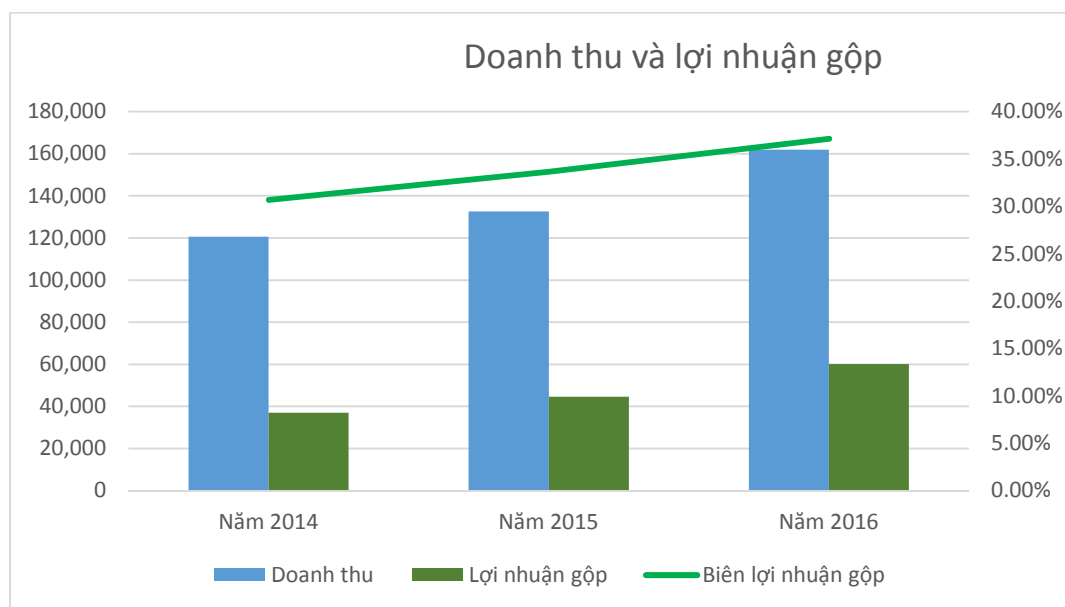
Doanh thu của Công ty được đóng góp chủ yếu từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ nước, luôn chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Cụ thể, các năm 2014, 2015 và năm 2016 hoạt động này luôn đóng góp trên 98% trong tổng doanh thu của Công ty. Ngoài hoạt động kinh doanh nước Công ty còn phát triển hoạt động xây lắp và các hoạt động khác, tuy nhiên doanh thu đến từ các hoạt động này thường chiếm tỷ trọng khá nhỏ (dưới 2%) trên tổng doanh thu của Công ty.

- Doanh thu và lợi nhuận gộp

- Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu	120,516	132,656	161,966
Lợi nhuận gộp	36,974	44,679	60,141
Biên lợi nhuận gộp	30.68%	33.68%	37.13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014,2015 và 2016 của Công ty)



Các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận của công ty đều có xu hướng tăng rõ rệt qua các năm.

Biên lợi nhuận gộp của Công ty các năm gần đây có sự tăng trưởng khá tốt, đây là kết quả của việc Công ty đã nỗ lực trong việc chống thất thoát nước nhằm nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty có đặc thù là ngành ít có tính cạnh tranh, lại là sản phẩm thiết yếu đối với người dân nên hoạt động ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế trong thời gian qua. Nhìn chung, cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty được duy trì ổn định với dịch vụ cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng tuyệt đối (95-99% trong giai đoạn 2014-2016). Các dịch vụ khác như xây lắp, khảo sát, thiết kế, thi công các công trình đóng góp khoảng 1-2% doanh thu hàng năm cho Công ty.

- Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016/ KH 2016
Doanh thu thuần	Triệu đồng	162,900	162,153	99.54%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12,480	18,399	147.43%
Mức cổ tức	%	11	20	181.8%

Năm 2016, Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 có mức doanh thu thuần đạt 162.15 tỷ đồng, chỉ đạt 99.54% kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của công ty cao hơn kế hoạch 47.43% và đạt gần 18.4 tỷ đồng. Do đó mà mức cổ tức cho các cổ đông năm 2016 lên tới 20%, cao hơn kế hoạch đầu năm 81.8%.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban quản trị

- Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Kim Giang	Đại diện vốn Nhà nước – Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội - Chủ tịch HĐQT - điều hành
2	Ông Nguyễn Đình Tiến	Đại diện vốn Nhà nước - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội - Giám đốc Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội - Thành viên HĐQT - điều hành
3	Ông Đỗ Phương Nam	Đại diện vốn Nhà nước - Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội - Thành viên HĐQT – không điều hành

➤ Ông Trịnh Kim Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.Họ và tên: Trịnh Kim Giang

2.Giới tính: Nam

3.Ngày sinh: 11/07/1958

4.Nơi sinh: Hà Nội

5.Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ môi trường

6.Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

7.Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Công ty Nước sạch Hà Nội

8.Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2/1981-11/1982	Nhập ngũ Trung úy trưởng Sĩ quan lục quân 3	
01/06/1983-01/04/1988	Phòng Kỹ thuật Công ty Nước sạch Hà Nội	Nhân viên kỹ thuật
01/04/1988-15/02/1994	Nhà máy nước Mai Dịch, Pháp Vân – Công ty Nước sạch Hà Nội	Giám đốc nhà máy nước
15/02/1994-01/01/1996	Phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty Nước sạch Hà Nội	Trưởng phòng
01/01/1996-01/07/2005	Ban quản lý dự án – Công ty Nước sạch Hà Nội	Giám đốc Ban quản lý
01/07/2005 - > nay	Ban điều hành Công ty Nước sạch Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
25/7/2015 -> nay	Công ty CP SXKD nước sạch số 3 Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

9.Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 1,458,609 cổ phần

Chiếm 26.52% vốn điều lệ.

➤ Ông Nguyễn Đình Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Tiến
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/02/1960
4. Nơi sinh: Hà Đông
5. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Công ty
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/1983-03/1989	Công ty Xây dựng công trình ngầm – Tổng Công ty thủy điện Sông Đà	
04/1989-12/1995	Công ty xây dựng cấp thoát nước Hà nội	
04/01/1996-31/08/1997	Xí nghiệp Xây lắp	
01/09/1997-09/05/1998	Xí nghiệp Xây lắp	Đội trưởng Đội Xây lắp
10/05/1998-30/09/1999	XN tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty Nước sạch Hà Nội	Phó Giám đốc
01/10/1999-07/2000	XN tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty Nước sạch Hà Nội	Quyền Giám đốc XN
19/07/2000-30/06/2008	XN tư vấn khảo sát thiết kế - Công ty Nước sạch Hà Nội	Giám đốc xí nghiệp
01/07/2008-09/11/2012	Xí nghiệp Xây lắp – Công ty Nước sạch Hà Nội	Giám đốc xí nghiệp
10/11/2012-31/08/2015	Xí nghiệp KDNS Hoàn Kiếm – Công ty Nước sạch Hà Nội	Giám đốc xí nghiệp
01/09/2016 -> nay	Công ty CP SXKD nước sạch số 3 Hà Nội	Giám đốc công ty

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 1,472,657 cổ phần, chiếm 26.77% vốn điều lệ.

➤ Ông Đỗ Phương Nam - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Đỗ Phương Nam
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 31/10/1978
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-9/2003	Ban Quản lý dự án – Công ty KDNS Hà Nội	Nhân viên
09/2003-12/2007	Phòng Tài chính kế toán – Công ty KDNS Hà Nội	Phó phòng
12/2007 đến nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty KDNS Hà Nội	Trưởng Phòng TCKT - Kế toán trưởng

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 835,034 cổ phần, chiếm 15.18% vốn điều lệ.



- Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Đình Tiến - Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)
- Ông Phạm Việt Anh - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Phạm Việt Anh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/01/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội.
5. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó giám đốc Công ty
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2000 – 06/2006	Phòng Kỹ thuật Công ty KDNS Hà Nội	Nhân viên
07/2006 - > nay	Xí nghiệp KDNS Hoàn Kiếm – Công ty Nước sạch Hà Nội nay là Công ty cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội	Phó Giám đốc

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 7,200 cổ phần, chiếm 0.13% vốn điều lệ

- Bà Đỗ Thị Thanh Thủy - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Đỗ Thị Thanh Thủy
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 25/09/1965
4. Nơi sinh: Tuyên Quang
5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó giám đốc
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1987 – 5/1990	Cửa hàng thực phẩm ngã tư sở - Công ty Thực phẩm Hà Nội	Nhân viên nghiệp vụ kế hoạch
6/1990 – 3/1999	Ban phát triển nguồn nhân lực, phòng kế hoạch, phòng sản xuất nước – Công ty Nước sạch Hà Nội	Nhân viên thanh toán lương
4/1999 – 9/2005	Xí nghiệp KDNS Ba đình – Công ty Nước sạch Hà Nội	Phó giám đốc
10/2015 – 8/2015	Xí nghiệp KDNS Hoàn kiếm – Công ty Nước sạch Hà Nội	Phó giám đốc
9/2015 đến nay	Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội	Phó giám đốc

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 5,600 cổ phần, chiếm 0.1% vốn điều lệ

➤ Bà Vũ Thúy Hà – Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: Vũ Thúy Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06 – 01 -1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế Toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T9/1994 đến 07/12/2015	Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội	Nhân viên
Từ 07/12/2015 đến nay	Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội	Kế toán trưởng

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
2	Đặng Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đào Thanh Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 25/09/1977
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003- 2010	Ban thanh tra XNKDNS Hoàn kiếm	Nhân viên
2011-31/5/2015	Phòng tài chính kế toán	Nhân viên
2015- 31/8/2015	Phòng Hành chính XNKDNS HK	Nhân viên
01/9/2015 → nay	Ban kiểm soát Cty CP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội	Trưởng ban

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 3,100 cổ phần, chiếm 0.056 % vốn điều lệ

➤ Bà Đặng Thu Hải - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Đặng Thu Hải
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 17/08/1974
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên Công ty Nước sạch Hà Nội, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.
8. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1996-9/2007	Xí nghiệp KDNS Hai Bà Trưng thuộc Công ty KDNS Hà Nội	Nhân viên
10/2007-8/2009	Văn phòng Công đoàn Công ty Nước sạch Hà Nội	Nhân viên
9/2009-5/2010	Phòng Kinh doanh Công ty Nước sạch Hà Nội	Nhân viên
6/2010-02/2011	Xí nghiệp Nước tinh khiết - Công ty Nước sạch Hà Nội	Trưởng phòng TCKT
3/2011-6/2015	Ban kiểm soát Công ty Nước sạch Hà Nội	Nhân viên
7/2015- nay	Ban kiểm soát Công ty Nước sạch Hà Nội Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	Nhân viên
8/2015-nay	Ban kiểm soát Công ty Nước sạch Hà Nội Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước sạch số 3 Hà Nội	Nhân viên

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

➤ Bà Đào Thanh Thủy - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Đào Thanh Thủy
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 25/09/1959
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
8. Quá trình công tác và các chức vụ đảm nhiệm:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1984-9/1992	Tổng công ty XNK Hàng Dệt	Kế Toán
10/1992-12/2000	Tổng công ty Dệt May Việt Nam	Kế Toán
01/2001-6/2007	Công ty Sản Xuất XNK Dệt May	Chuyên viên chính
7/2007-12/2008	Công ty CP Xây Dựng Nền Móng Công Trình	Kế Toán

9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

• Những thay đổi nhân sự trong năm 2016:

Năm 2016, Công ty cổ phần nước sạch số 3 không có thay đổi về nhân sự.



- **Thống kê nhân sự**

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động đến 31/12/2016: 110 người

- Mức lương bình quân của người lao động: 12,473,672 đ/người

Bảng 12: Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Số lao động	114	116	111	110
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	7,025,702	8,146,606	10,652,981	12,473,672

(Nguồn: Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3)

- **Chính sách cổ tức**

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/09/2015, do đó năm 2015 Công ty mới chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần được 04 tháng. Ngày 17/05/2016 Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội đã ban hành Nghị Quyết số: 05/NQ2016-HĐQT-NS3 về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015, theo đó cổ tức năm 2015 được chi trả như sau:

- + Tỷ lệ thanh toán: 3%/cổ phiếu
(Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 9%/năm
Tỷ lệ thanh toán cổ tức từ tháng 9 -> 12 năm 2015 = 9%/12 tháng x 04 tháng = 3%)
- + Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt.

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Thực hiện đầu tư XDCB so với Nghị quyết ĐH cổ đông năm 2016

STT	Dự án	ĐV tính	KH 2016 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
I	Kế hoạch năm 2016				
1	Dự án chống TTTT 23C KV1B +2+3	đồng	16,900,000,000	Quý IV/2016 phê duyệt DA và chuyển tiếp sang 2017	Chuyển tiếp sang 2017
2	Dự án chống TTTT Ô 22B	đồng	15,880,000,000	Quý IV/2016 CBĐT	Chuyển tiếp sang 2017
3	Thay thế hệ thống ĐHT & đường truyền	đồng	4,200,000,000	6,350,848,071	
4	Thay ống dịch vụ ngõ Phan Chu Trinh	đồng	480,000,000		Chuyển tiếp sang 2017
5	Dự án chống TTTT Ô 23A – KV3	đồng	6,500,000,000	7,256,617,000	Đã TC , chưa QT
6	Nâng cấp dây nhà làm việc 2 tầng	đồng	400,000,000	350,350,020	
7	Mua máy in hợp đồng	đồng	30,000,000	30,200,000	
8	Xây dựng trang Website của Công ty	đồng	120,000,000	120,000,000	
	Tổng cộng		44,510,000,000	14,108,015,091	

II	Kế hoạch bổ sung năm 2016	đồng			
9	Thay ống dịch vụ phố Bà Triệu (KH bổ sung)	đồng	372,830,139	370,836,512	
10	Thay ống ngõ 182 Bạch Đằng (KH bổ sung)	đồng	134,697,000	134,697,000	
11	Dự án 7 tuyến phố kết hợp với Ban QLDA Quận	đồng	1,886,533,000	Thực hiện 40% KL	Quý IV PDDA chuyển tiếp 2017
	Tổng cộng	đồng	2,394,060,139	505,533,513	
III	Kế hoạch điều chỉnh 2016	đồng	46,904,060,139	14,613,548,603	

Trong năm 2016 với kế hoạch đã xây dựng và điều chỉnh, việc thực hiện các dự án trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do các thủ tục thực hiện dự án Ô23C, Ô22B theo NĐ59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án còn một số thủ tục XDCB ảnh hưởng đến tiến độ nên phải chuyển tiếp sang 2017. Một số hạng mục bổ sung như dự án: Thay ống Bà Triệu, Ngõ 182 Bạch Đằng và 7 Tuyến phố (Phan Chu Trinh, Đặng Thái Thân, Phạm Ngũ Lão, Vọng Đức, Quán Sứ, Bông Nhuộm, Ngõ Huyện) kết hợp với Ban Quản lý Dự án CTCL quận Hoàn Kiếm nhằm tiết kiệm chi phí hoàn trả hệ đường, nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước và chống TTTT.

Thực hiện đầu tư vốn sửa chữa so với Nghị quyết ĐH cổ đông năm 2016

TT	Dự án	ĐV tính	KH 2016 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	Sửa chữa, thay thế các ngõ TTK vỡ	đồng	1,500,000,000	1,156,488,475	Đã TQT
2	Dự án chống TTTT Ô23C (KV1B,2,3)- Vốn sửa chữa	đồng	300,000,000	Chuyển tiếp sang kế hoạch 2017	
3	Dự án chống TTTT Ô22B (Vốn sửa chữa)	đồng	1,500,000,000	Chuyển tiếp sang kế hoạch 2017	

4	Dự án chống TTTT Ô23A-KV3 (Vốn sửa chữa	đồng	1,000,000,000	801,431,564	Chuyển tiếp sang 2017 TQT
5	Di chuyển, thử áp lực, kê nâng miệng khóa các phố kết hợp với BQLDA Quận HK	đồng	1,500,000,000	771,000,202	Đã TQT
6	Súc xả tuyến ống Ô23B dv=12.000m, PP=10.000m	đồng	800,000,000	27,069,889	Đã TQT
7	Sửa chữa, cải tạo tòa nhà VP A, B	đồng	2,600,000,000	1,032,435,783	Đã TQT
8	Hạ giếng H7, cải tạo giếng H8,H6(bổ sung)	đồng	700,000,000	723,065,706	Đã TQT
9	Kiểm tra ĐH khách hàng(thí điểm)	đồng	120,000,000	257,564,113	Đã TQT
10	Cải tạo dây truyền công nghệ nâng cao chất lượng nước trạm Đồn Thủy	đồng	500,000,000	2,296,502,000	KH bổ sung đã được PD (Thực hiện 30%KL còn lại chuyển sang 2017)
11	Lắp đặt hệ thống giám sát, ĐK biến tần bơm cấp II theo áp lực mạng Trạm Đồn Thủy	đồng	500,000,000	Chuyển tiếp sang 2017	
12	Cải tạo và nâng cấp tuyến ống PP Phố Phúc Tân, Nguyễn Khiết Ô23CKV1B	đồng	1,500,000,000	Chuyển vào dự án cải tạo Ô23C - 2017	
	Tổng cộng	đồng	12,520,000,000	7,065,557,732	

Trong năm 2016 với kế hoạch là: 12,520,000,000đ giá trị thực hiện đầu tư vốn sửa chữa phục vụ sản xuất đạt 7,065,557,732đ. Trong đó:

+/Đã thi công, đã thanh quyết toán tăng tài sản: 3,967,624,168đ

+/ Đã thi công, chuyển tiếp sang 2017 thanh quyết toán: 3,097,933,564đ

Còn lại: 5,454,442,268đ là các dự án Ô 22B, 23C(Vốn SC) và các công việc còn lại chuyển tiếp sang 2017 .

Thực hiện thay đồng hồ định kỳ

Nội dung	NQ ĐH CĐ năm 2016	TH 2016	Đạt % so với NQ ĐH CĐ năm 2016
Thay đồng hồ định kỳ D15, D>=20	5,922	4,546	76.76
Tổng kinh phí (đồng)	7,583,872,000	5,007,836,210	66.03

Trong năm 2016 thi công ĐHĐK được: 4,546 ĐH. Số lượng còn lại: 1,376 ĐH thuộc dự án Ô 23C và 22B nên chưa thi công chờ kết hợp với dự án.

Tình hình hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết.

Không có

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính trong năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2015 (%)
Tổng giá trị tài sản	89,212,287,721	101,477,919,717	13.75 %
Vốn chủ sở hữu	58,575,349,341	73,948,217,038	26.24 %
Doanh thu thuần	132,655,736,775	161,966,313,063	22.10 %
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,554,060,802	22,996,919,024	47.85 %
Lợi nhuận khác	444,700	2,727,273	613.3 %
Lợi nhuận trước thuế	15,554,505,502	22,999,646,297	47.86 %
Lợi nhuận sau thuế	14,546,073,636	18,399,717,038	26.49 %

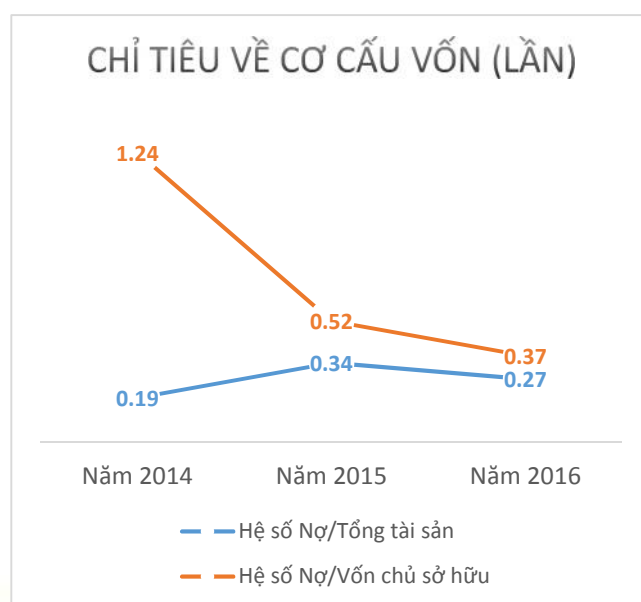
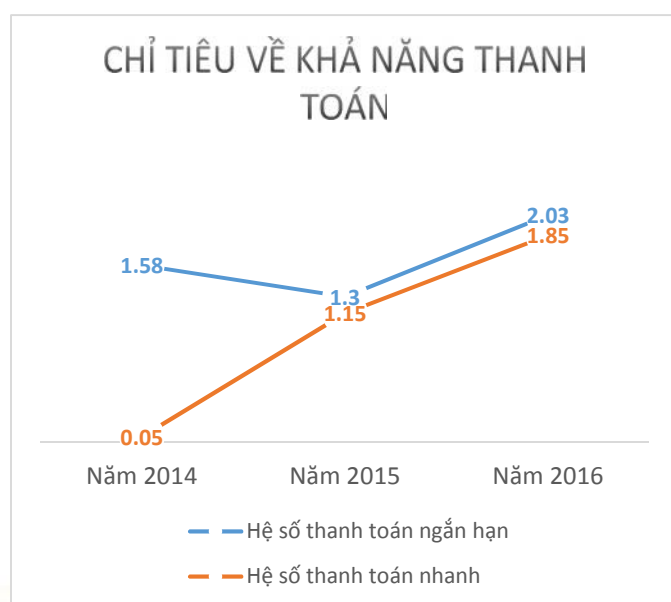
(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC năm 2016 của Công ty)

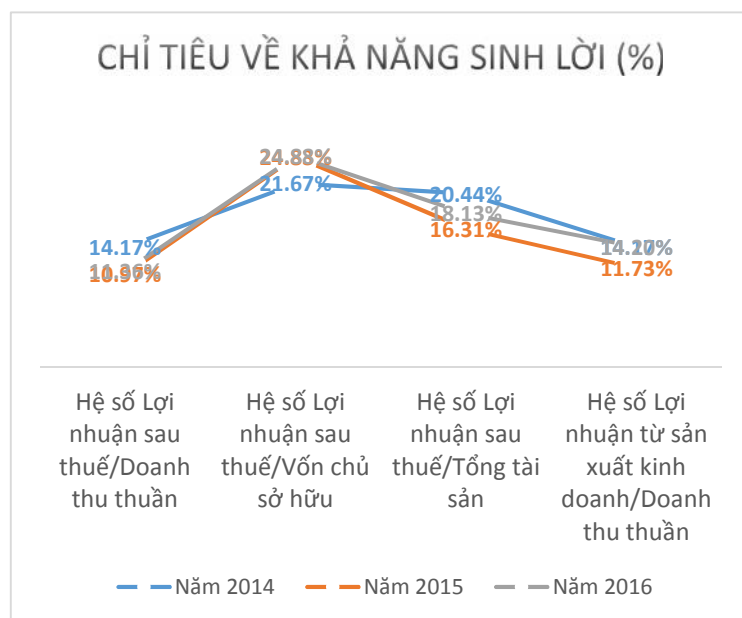
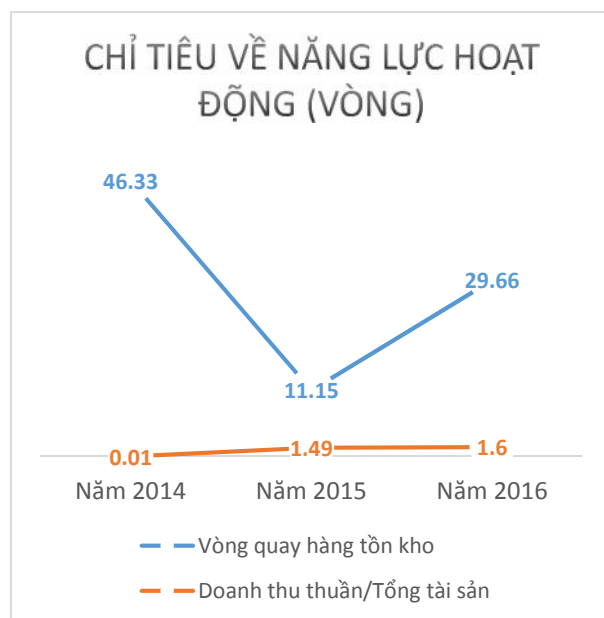
Năm 2015 là năm đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động của Công ty khi Công ty thực hiện công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/09/2015. Giai đoạn đầu sau công tác cổ phần hóa là giai đoạn ổn định mô hình hoạt động và thay đổi cơ cấu quản lý cũng như điều hành Công ty, cùng với đó công tác cổ phần hóa gắn liền với việc xác định lại giá trị doanh nghiệp và vốn điều lệ của Công ty, chính vì vậy các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 giảm nhẹ so với năm 2014. Bước sang năm 2016, khi mô hình hoạt động của Công ty dần đi vào ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã cho thấy nhiều chuyển biến tích cực.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.58	1.30	2.03
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.05	1.15	1.85
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.19	0.34	0.27
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1.24	0.52	0.37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	46.33	11.15	29.66
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0.01	1.49	1.60
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14.17%	10.97%	11.36 %
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21.67%	24.83%	24.88 %
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	20.44%	16.31%	18.13 %
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14.17%	11.73%	14.20 %

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)





Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu:

Tính đến hết ngày 31/12/2016, Công ty đã phát hành 5,500,000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 5,500,000 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 5,500,000 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 VND

Cơ cấu cổ đông của công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	145	5,500,000	100
1	Tổ chức	3	3,999,300	72.71
2	Cá nhân	142	1,500,700	27.29
II	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		145	5,500,000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm ngày 30/09/2016 của CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)

Danh sách cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

Cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	44 Đường Yên Phụ, Ba Đình, Hà Nội.	3,608,700	65.61
Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Số 85 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	290,600	5.28
Tổng cộng		3,899,300	70.90

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm ngày 30/09/2016 của CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là: 55,000,000,000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Năm 2016, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đánh giá những thuận lợi:
 - Quận Hoàn Kiếm có nhiều lợi thế, nhỏ, gọn, khách hàng tập trung dễ quản lý. Đây là quận có hoạt động dịch vụ thương mại, trung tâm của thủ đô với nhiều nhà hàng, khách sạn, khách hàng có nhu cầu sử dụng lớn như bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Phụ sản Trung ương... Nhu cầu dùng nước nhiều, đơn giá nước cao.
 - Nguồn cấp nước thuận lợi, trong đó có nguồn nước tự sản xuất của trạm Đồn Thủy chiếm nguồn cấp vào Công ty 18,2% nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước, giá thành thấp đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá những khó khăn:
 - Do biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường. Nắng nóng gay gắt kéo dài ảnh hưởng đến việc cấp nước ổn định cho khách hàng.
 - Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực chưa phù hợp như hai phường ngoài đô có độ chênh lệch cốt cao là những yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.
 - Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô 22B, Ô 23A còn 5000 m ống thép tráng kẽm do khách hàng đầu tư chưa được cải tạo.
 - Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng đường ống nước, thay thế đồng hồ, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè.
 - Khó phát triển mạnh khách hàng do dân cư phố cổ đã ổn định, các nhà hàng khách sạn bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế khó khăn chung dẫn đến kinh doanh không hiệu quả tác động trực tiếp tới nhu cầu sử dụng nước và doanh thu của Công ty. Mặt khác giá nước tăng nên khách hàng dùng nước sẽ tiết kiệm hơn.

Kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015 (09-12/2015)	TH 2016	KH 2016	% Đạt kế hoạch
Doanh thu thuần	Triệu đồng	41,587	161,966	162,900	99.4%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4,584	23,000	16,000	143.8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3,575	18,400	12,480	147.4%
Mức cổ tức	%	3	20	11	181.8%

Doanh thu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	% TH 2016 / KH 2016
	Kinh doanh và dịch vụ nước				
1	Xây lắp + khác(không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	500	1,566	313.11%
2	Doanh thu tiền nước(không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	162,400	160,587	98.89%

Nhìn chung, năm 2016 Công ty đã hoàn thành hầu hết các kế hoạch trong Nghị quyết Đại hội cổ đông 2016 đề ra. Một số chỉ tiêu vượt kế hoạch với kết quả rất cao như: Lợi nhuận trước thuế, sau thuế cao hơn 40% và doanh thu xây lắp tăng hơn 3 lần so với Nghị quyết

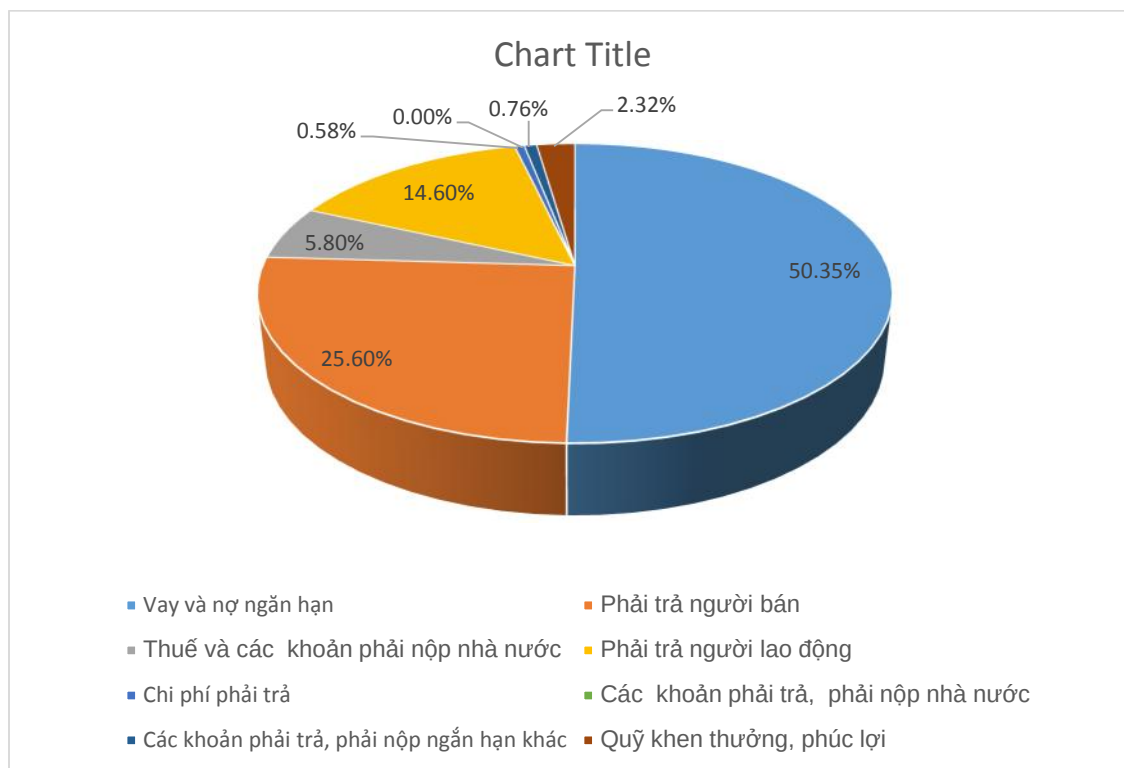
Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% Tăng /Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	29,157,610,231	32.68%	39,788,884,170	39.21%	6.53%
Tài sản dài hạn	60,054,677,490	67.32%	61,689,035,547	60.79%	-6.53%
Tổng tài sản	89,212,287,721	100.00%	101,477,919,717	100.00%	0%

- Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	22,410,583,373	73.15%	19,597,414,332	71.19%	-1.96%
Nợ dài hạn	8,226,355,007	26.85%	7,932,288,347	28.81%	1.96%
Tổng nợ phải trả	30,636,938,380	100.00%	27,529,702,679	100.00%	0



Đánh giá công tác quản lý, chính sách và tổ chức trong năm 2016

Trong công tác quản lý

- Những mặt làm được trong năm 2016:

- Được sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty và sự giúp đỡ phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong Công ty.
- Sự ủng hộ và phối hợp của UBND Quận và 18 phường trong địa bàn Quận Hoàn Kiếm
- Sự cố gắng phấn đấu và phát huy tính chủ động cao trong công việc của CBCNV.
- Công tác vận hành quản lý mạng lưới đã bám sát vào kế hoạch cấp nước và nhu cầu thực tế sử dụng nước của khách hàng. Làm chủ và nâng cao được công tác vận hành MLCN. Khách hàng cấp nước tương đối ổn định. Công tác quản lý hệ thống đồng hồ tổng được thường xuyên, chặt chẽ và kịp thời. Hệ thống ĐHT đã được thay thế hoàn chỉnh để theo dõi cấp nước cho các đội QLDB. Hệ thống van phân phối trên mạng lưới đã kiểm soát và vận hành tốt để phục vụ VHML.
- Công tác thay thế đồng hồ ABC thi công kịp thời để giảm thiểu m3 tạm tính trong thời gian ngắn nhất.
- Phát hiện và xử lý kịp thời sớm nhất, nhanh nhất các điểm vỡ và chảy đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý giảm thất thoát thương mại. Công tác phối hợp với các Ban QLDA Quận để thay thế các ngõ, phố đạt hiệu quả nhằm tiết kiệm chi phí hoàn trả hệ đường.
- Dự án Ô 23A.KV3 đạt hiệu quả từ tháng 7/2016. Tăng 15% sau khi cải tạo dự án góp phần giảm TT trong Ô, tiết kiệm nước cấp trên 500m3/ngđ trong Ô.
- Công tác thanh kiểm tra tăng cường, chủ động và phối hợp kịp thời các bộ phận. Công tác áp giá đạt hiệu quả.
- Công tác ghi thu được nâng cao và tiến triển tới từng nhân viên, ghi đúng thu đủ theo kế hoạch.
- Công tác quản trị: xây dựng và triển khai công tác quản trị như quy chế lương, điều lệ, công tác kế hoạch..., phân công và giao nhiệm vụ cho mỗi cấp một cách rõ ràng và đúng chức trách nhiệm vụ, kiểm soát toàn bộ quá trình hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp và kinh doanh của Công ty
- Hệ thống văn bản, các quy định quy trình cũng được hoàn chỉnh đúng theo quy định của hoạt động doanh nghiệp.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, các phòng, ban trong việc giải quyết công việc.

- Những mặt khó khăn chưa làm được:

- Nguồn cấp nước Công ty Nước sạch Hà Nội thay đổi, ảnh hưởng đến dịch vụ cấp nước khách hàng.

- Nhu cầu dùng nước khách hàng giảm do di chuyển, giải tỏa, xây dựng chưa đi vào hoạt động, khách hàng dùng nước tiết kiệm là một phần nguyên nhân giảm doanh thu.

- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực chưa phù hợp như hai phường ngoài đề có độ chênh lệch cốt cao là yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.

- Một số khu vực vẫn còn ống thép tráng kẽm chưa được cải tạo đồng bộ như Ô 22B, Ô 23C lắp đặt từ năm 2000 đến nay đã 17 năm. Khi tăng dịch vụ cấp nước tốt hơn nữa sẽ dẫn đến thất thoát nhiều đặc biệt khi vận hành cấp nước hè đối với những khu vực bất lợi như Phố Hàng Buồm, Mã Mây, Đào Duy Từ, Hàng Tre, Trần Nhật Duật...

- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thay thế nâng cấp mạng lưới đường ống nước, thay thế, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó khăn do việc cấp phép đào hè của UBND quận Hoàn Kiếm.

- Triển khai các dự án đầu tư cơ bản còn chậm, chưa đúng tiến độ do vướng mắc các thủ tục về XDCB nên chưa triển khai đúng tiến độ là một phần nguyên nhân không đạt được tỷ lệ nước theo kế hoạch năm 2016.

Cơ cấu lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động đến 31/12/2016: 110 người

- Mức lương bình quân của người lao động: 12,473,672 đ/người

Chính sách hoạt động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn có liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp được coi như là một giá trị cốt lõi trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Xét nghiệm đường tiêu hóa cho các công nhân trực tiếp tiếp xúc với nguồn nước .
- Khám định kỳ sức khỏe hàng năm cho người lao động để phân loại sức khỏe.

Nhằm đảm bảo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý, Chúng tôi đảm bảo chính sách này sẽ được truyền đạt trong toàn tổ chức và sẵn có cho các bên hữu quan.

➤ Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2016 Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng bậc cho 12 CBCNV thuộc các ngành nghề theo quy định với tổng số tiền đào tạo là 18,000,000 đồng.

Trong đó:

+ Nhân viên thanh kiểm tra 01 người

+ Công nhân VH Bơm 05 người

+ Công nhân ghi thu 06 người

Tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức về nghị định, thông tư, chính sách liên quan đến pháp luật, lao động, tiền lương, thuế và BHXH.

Kế hoạch hoạt động năm 2017

Năm 2017, Ban lãnh đạo công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 cố gắng duy trì và phát huy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như năm 2016. Với các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể sau:

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác(không thuế phí)	Tr. đồng	161,856
	+ Tiền nước	Tr. đồng	161,300
	+ Xây lắp - Khác	Tr. đồng	556
2	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	144,763
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17,093
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13,674
5	Tỷ suất lợi nhuận / vốn sở hữu	%	31.08
6	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng	0
7	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1
8	Thu nhập bình quân	Đ/ng/tháng	10,700,000

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành

Tình hình kinh tế vĩ mô

Năm 2016 là một năm đầy biến động của kinh tế thế giới. Các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản hay Liên minh châu Âu gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cung cầu hàng hóa trên thế giới. Cùng những diễn biến khó lường của tình hình chính trị, các cuộc xung đột, thiên tai – dịch bệnh ... đã tạo ra một năm 2016 đầy khó khăn cho kinh tế thế giới.

Bất chấp những khó khăn của nền kinh tế thế giới, năm 2016 Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn so với kế hoạch đặt ra đầu năm của Chính phủ là 6.7% và so với năm 2015 là 6.68%. Để duy trì một tốc độ tăng trưởng tốt thì Chính phủ đã cam kết tiếp tục cải cách thể chế cũng như đẩy mạnh quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 hiện đang được giao nhiệm vụ cung cấp nước sạch cho 18 phường của Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, trong địa bàn này, chỉ duy nhất có đơn vị hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch.

Tình hình kinh tế ngành

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu cuộc sống, do vậy, Chính phủ luôn chú trọng đến công tác đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt đầy đủ với chất lượng nước đúng theo tiêu chuẩn đã quy định.

Theo Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/03/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chính phủ đặt mục tiêu quy hoạch cấp nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội với một số nội dung chủ yếu:

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước. Từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý, sản xuất và kinh doanh nước sạch.
- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đến năm 2020 đối với đô thị trung tâm nội đô đạt 100% (một số khu vực phát triển mới thành lập từ huyện tỷ lệ đạt 95 - 100%); đối với các đô thị vệ tinh đạt 90 - 95%; đối với đô thị sinh thái đạt 85 - 90%. Giai đoạn đến năm 2030, đối với các đô thị trung tâm là 100%; đối với các đô thị vệ tinh đạt 100% và đối với đô thị sinh thái đạt 95 - 100%.
- Giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2020 đạt 20%; đến năm 2030 đạt dưới 20%.
- Dự báo nhu cầu sử dụng nước:

TT	Nhu cầu	Nhu cầu dùng nước trung bình (m ³ /ngày đêm)			Nhu cầu dùng nước max (m ³ /ngày đêm)		
		Năm 2020	Năm 2030	Năm 2050	Năm 2020	Năm 2030	Năm 2050
1	Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt	738,000	1,126,000	1,533,000	908,000	1,393,000	1,897,000
2	Nhu cầu sử dụng nước công nghiệp	82,000	129,000	129,000	82,000	129,000	129,000
3	Nhu cầu sử dụng nước các loại hình dịch vụ khác	223,000	349,000	495,000	272,000	427,000	606,000
4	Nước thất thoát	244,000	335,000	419,000	298,000	410,000	513,000
	Tổng nhu cầu sử dụng nước	1,287,000	1,939,000	2,576,000	1,560,000	2,359,000	3,145,000

Như vậy, ngành nước trong tương lai còn rất nhiều tiềm năng để phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tuy nhiên, công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn quận Hoàn Kiếm là quận có địa bàn nhỏ, ổn định về mạng lưới cấp nước nên nhu cầu sử dụng nước tăng trưởng rất ít. Ngoài ra, do tác động của đề án dân phố cổ ước tính mỗi năm nhu cầu sử dụng nước sẽ giảm 304,200 m³. Vì vậy, tiềm năng để phát triển doanh thu của công ty sẽ không tăng trưởng đáng kể.

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch (%)
Doanh thu thuần	Đồng	132,655,736,775	161,966,313,063	153.24%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14,546,073,636	18,399,717,038	147.43%
Mức cổ tức	%	9%	20%	222.2%

Năm 2016 mặc dù đã cố gắng phấn đấu song 02 chỉ tiêu chính doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền đã không hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

- + Doanh thu năm 2016: 184,656,258,551đ đạt 98.84% so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2016
- + Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2016: 75.19%, đạt 97.40% so với Nghị quyết.
- + Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2016: 3,181,005m³. Đạt 98.8% so với NQ.

Lợi nhuận sau thuế của công ty lại tăng cao trong năm 2016 do tiến độ thực hiện các dự án chậm, phần thực hiện chỉ đạt 33% kế hoạch. Do đó, lợi nhuận này không mang tính chất phát triển bền vững của công ty.

Hoạt động tổ chức – nhân sự

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2016, nhìn chung Ban điều hành công ty đã có những chuyển biến tích cực đáng ghi nhận. Tuy nhiên, qua kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2016, Hội đồng quản trị công ty có sự đánh giá công tác điều hành của Ban Giám đốc như sau:

- Ban Giám đốc chưa chủ động, kịp thời trong việc điều hành duy tu, bảo dưỡng các giếng để khai thác và tự sản xuất nước sạch dẫn đến sản lượng nước sạch tự sản xuất chỉ đạt 96.92% kế hoạch, thiếu 39 795 m³ làm tăng chi phí của công ty do phải chi trả thêm phần chênh lệch giá nước sạch mua buôn với giá tự sản xuất.
- Công tác triển khai các dự án cải tạo mạng lưới cấp nước có vướng mắc về thủ tục XD/CB, cộng thêm việc điều hành không quyết liệt đã dẫn đến việc triển khai dự án chậm trễ, cả năm chỉ thực hiện được gần 33% kế hoạch nên tỷ lệ nước thu tiền năm 2016 tăng rất ít nhờ hiệu quả dự án.
- Các số liệu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 cho thấy Ban Giám đốc điều hành công tác vận hành mạng lưới cấp nước không hiệu quả, tỷ lệ nước thu tiền năm 2016 không những không tăng do hiệu quả đầu tư dự án mà còn giảm 0.91% so với năm 2015, gây thất thoát khoảng 159 000 m³ nước sạch mà một số khu vực vẫn còn tình trạng thiếu nước sạch để sử dụng.

Công tác vận hành mạng lưới cấp nước không hiệu quả dẫn đến việc phải mua nước từ Công ty nước sạch Hà Nội nhiều hơn kế hoạch 77 958 m³. Như vậy, ngoài chi phí phải chi trả do sản xuất thiếu so với kế hoạch như đã nêu trên, Công ty phải tăng chi phí mua thêm nước của Công ty NSHN ngoài kế hoạch cấp nước 38 163 m³. Ngoài ra, việc vận hành mạng lưới cấp nước không hiệu quả còn dẫn đến tỷ lệ nước thu tiền thiếu 2,01% so với kế hoạch.

Vì vậy, trong năm 2017, Ban Giám đốc công ty cần phát huy cao độ năng lực điều hành để chủ động sản xuất nước, vận hành mạng lưới cấp nước hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác(không thuế phí)	Triệu đồng	161,856
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17,093
3	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn sở hữu	%	31.08
4	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0
5	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1

Các giải pháp

➤ Công tác quản lý vốn, tài sản

- Quản lý tốt và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất

➤ Công tác tổ chức

-Sắp xếp, củng cố nhân sự phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, đáp ứng quy trình đổi mới doanh nghiệp,tăng thu nhập người lao động

➤ Công tác chống thất thu, thất thoát

Công tác chống TTTT là trọng tâm để nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền để đạt mục tiêu 77.40% trong năm 2017:

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, VHML, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng, thay thế đồng hồ ABC, đồng hồ định kỳ, di chuyển ĐH kịp thời.
- Cải tạo thay thế MLCN , thử áp lực để phát hiện các điểm thất thoát.
- Thực hiện đầu tư các dự án chống TTTT năm 2017 đã được phê duyệt hiệu quả đúng tiến độ để giảm tỷ lệ TT tăng tỷ lệ nước thu tiền, nâng cao dịch vụ cấp nước cho khách hàng.

➤ Công tác sản xuất

Duy trì sản xuất cấp nước ổn định; đảm bảo chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì các máy móc. Khai thác và phát huy tối đa công suất Trạm Đồn Thủy nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

➤ Công tác quản lý mạng lưới

Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ tổng tiến tới giao chỉ tiêu quản lý từng Ô, đội, khu vực đã được cải tạo DA; chủ động điều hành trên toàn địa bàn nâng cao mức độ dịch vụ khách hàng.

➤ Công tác kinh doanh

Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh; đảm bảo nhân viên ghi thu ghi đúng, thu đủ. Giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn, đầu máy không phát sinh.

➤ Công tác thanh kiểm tra

Tiến hành rà soát lại công tác quản lý khách hàng; áp giá khách hàng đúng với quy định; giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn.

➤ Công tác tài chính và đầu tư

Cơ cấu nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, bảo toàn và phát triển

➤ Công tác Đảng, Đoàn trong Công ty

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng kịp thời các cá nhân và bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

➤ Công tác quản trị và điều hành:

- Hiệu quả hoạt động của Công ty gắn liền với việc điều hành của Ban điều hành Công ty thông qua việc giao các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh

nh nghiệp như: doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu tài chính để lành mạnh tình hình tài chính, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, đổi mới cơ cấu các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng chế độ đãi ngộ cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của Công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp HĐQT năm 2016	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trịnh Kim Giang	Chủ tịch	25/07/2015	16/16	100%	
2	Nguyễn Đình Tiến	Thành viên	25/07/2015	16/16	100%	
3	Đỗ Phương Nam	Thành viên	25/07/2015	16/16	100%	

Các tiểu bản trực thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01	08/03/2016	- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; - Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2016; - Thông qua kế hoạch quỹ lương kế hoạch năm 2016.
2	02	01/04/2016	- Thông qua Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2016; - Thông qua Danh sách đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm 2016; - Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
3	04	14/05/2016	- Thông qua Quy chế tiền lương, thù lao, phụ cấp Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội; - Thông qua Quy chế quản lý, phân phối, sử dụng Quỹ khen thưởng, Phúc lợi và kế hoạch dự trù kinh phí năm 2016.

4	05	17/05/2016	- Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015;
5	06	26/05/2016	- Phê duyệt Phương án vay vốn đầu tư dự án “Cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thoát, thất thu ô 23A-KV3-01”.
6	07	07/06/2016	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thoát, thất thu ô 23A-KV3-02”.
7	08	20/07/2016	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thoát, thất thu ô 23C”.
8	09	10/09/2016	Thông qua Phương án Đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung và Đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch UPCOM.
9	10	10/10/2016	Phê duyệt Phương án vay vốn đầu tư dự án “Cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thoát, thất thu ô 23A-KV3-02”.
10	11	12/10/2016	- Thông qua chủ trương Cải tạo trạm sản xuất nước Đồn Thủy để nâng cao chất lượng nước; - Thông qua chủ trương Thành lập Ban quản lý dự án.
11	12	16/12/2016	- Thông qua Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên cổ phiếu NS3 trên sàn giao dịch UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; - Thông qua Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
12	13	06/12/2016	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thoát, thất thu ô 22B”.
13	14	24/12/2016	Thông qua, Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
14	15	29/12/2016	Thông qua Đề án bổ nhiệm Trưởng phòng kinh doanh Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội.
15	16	30/12/2016	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- * Hội đồng quản trị đã thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành công ty, đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, liên tục, đầy đủ theo thẩm quyền và nhiệm vụ theo Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nước sạch số 3 HN:
 - Ban hành các Nghị quyết, quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT;
 - Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động đầu tư của công ty để chỉ đạo Giám đốc điều hành các hoạt động của công ty nhằm đạt hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng luật pháp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - Chỉ đạo Giám đốc các chủ trương lớn, các phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT và giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo.
 - Theo dõi, cập nhật thông tin tình hình tài chính, quản lý điều hành nhân sự, quản lý chi phí của công ty thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo từ Giám đốc và Ban kiểm soát để quyết định chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.
- * Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, tham dự một số cuộc họp theo chuyên đề nhằm chỉ đạo Giám đốc điều hành hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội thường niên năm 2016.

Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng ban	25/07/2015	4	100%	
2	Đặng Thu Hải	Thành viên	25/07/2015	4	100%	
3	Đào Thanh Thủy	Thành viên	25/07/2015	2	50%	Vắng mặt có lý do

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Giám đốc

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo hàng năm và sáu tháng của báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

- Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát, kiểm soát nội bộ. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như các phòng ban chức năng luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng và nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
- Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Giao dịch, thù lao của HĐQT, BKS và BGĐ

Thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS năm 2016

STT	Họ tên	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch 1 tháng	Số tháng	Tổng thù lao kế hoạch cả năm
1	Trịnh Kim Giang	Chủ tịch HĐQT	5,000,000	12	60,000,000
2	Đỗ Phương Nam	Thành viên HĐQT	4,200,000	12	50,400,000
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	4,200,000	12	50,400,000
4	Đào Thanh Thủy	Thành viên BKS	4,200,000	12	50,400,000
	Tổng cộng		17,600,000		211,200,000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ % /Vốn Điều lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ % /Vốn Điều lệ	
1	Đỗ Thị Thanh Thủy	Phó Giám đốc Công ty	3700	0.067	5600	0.102	mua
2	Đỗ Thu Hương	Nhân viên công ty	1900	0.035	0	0.000	bán
3	Phan Thị Minh Thuần	Trưởng phòng Kinh doanh	2700	0.049	9500	0.173	mua
4	Liêu Khanh Dương	Nhân viên công ty	3500	0.064	0	0.000	bán
5	Phan Bích Hạnh	Nhân viên công ty	3300	0.060	0	0.000	bán
6	Nguyễn Thị Trà Giang	Nhân viên công ty	5100	0.093	8400	0.153	mua
7	Phạm Thị Ngọc Bích	Nhân viên công ty	3300	0.060	0	0.000	bán
8	Lý Văn Bình	Nhân viên công ty	4100	0.075	600	0.011	bán
9	Nguyễn Văn Thi	Nhân viên công ty	3900	0.071	0	0.000	bán
10	Nguyễn Thị Huyền	Nhân viên công ty	0	0.000	3800	0.069	mua
11	Vũ Ngọc Vinh	Nhân viên công ty	3800	0.069	0	0.000	bán
12	Phạm Việt Anh	Phó Giám đốc Công ty	3200	0.058	7200	0.131	mua

13	Lê Văn Luyện	Đội trưởng quản lý khách hàng	21200	0.385	24200	0.440	mua
14	Nguyễn Quang Đức	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	4400	0.080	19400	0.353	mua
15	Dương Thị Tú Phương	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật	3900	0.071	13900	0.253	mua
16	Nguyễn Thị Hồng Hà	Đội phó quản lý khách hàng	8100	0.147	12100	0.220	mua
17	Phạm Văn Khánh	Phó phòng Kinh doanh	3200	0.058	13200	0.240	mua
18	Nguyễn Trung Hòa	Đội trưởng Đội Xây lắp – Quản lý mạng.	3100	0.056	10100	0.184	mua
19	Trịnh Ba Duy	Trạm trưởng Trạm sản xuất nước Đồn Thủy	2300	0.042	9300	0.169	mua
20	Trần Thị Thanh Hà	Vợ ông Trịnh Kim Giang – Chủ tịch HĐQT	70000	1.273	95000	1.727	mua
21	Vũ Thị Thao	Mẹ đẻ ông Nguyễn Đình Tiến - Thành viên HĐQT, Giám đốc	10000	0.182	0	0.000	bán
22	Nguyễn Kim Lan	Vợ ông Nguyễn Đình Tiến – Thành viên HĐQT, Giám đốc	0	0.000	10000	0.182	mua

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mục tiêu phát triển bền vững

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới. Xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

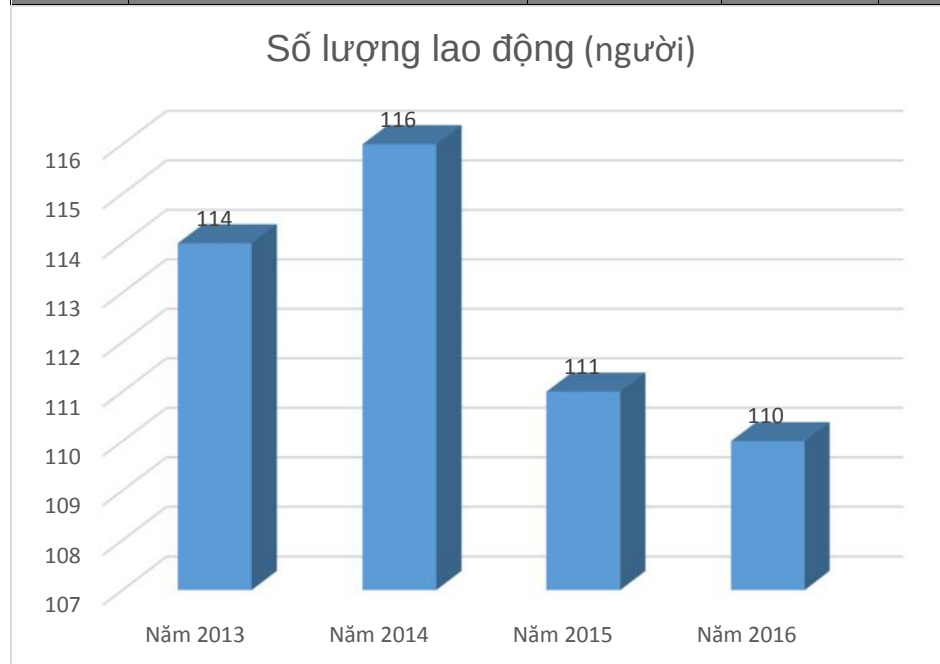
Về công tác nhân sự:

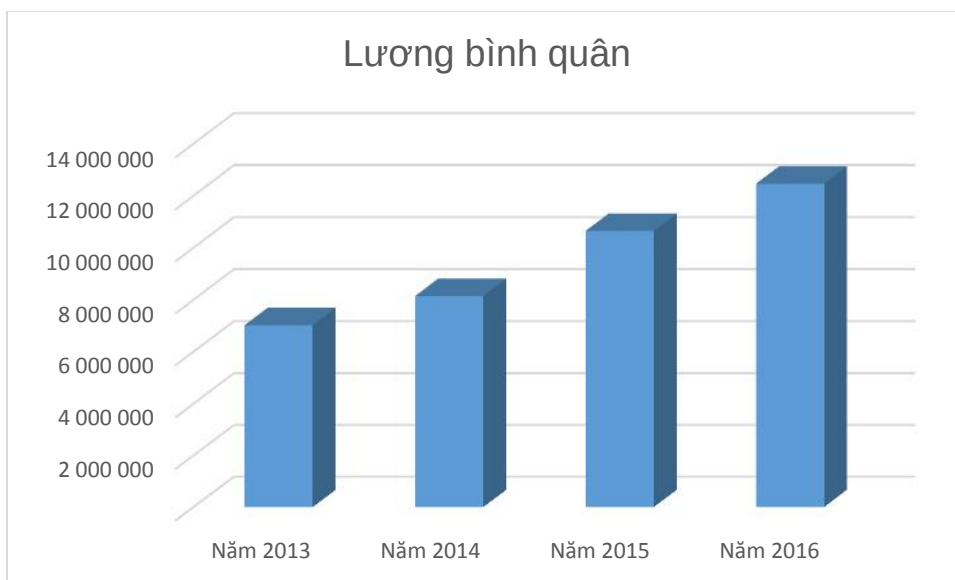
Thống kê nhân sự:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Số lượng lao động	114	116	111	110
	Số lao động qua đào tạo	114	116	111	110
	Số lao động phổ thông	-	-	-	-
2	Cơ cấu lao động theo các phòng ban, đội, trạm	114	116	111	110
	Ban Giám đốc	3	3	3	3
	Trưởng ban Kiểm soát	-	-	1	1
	Kế toán trưởng	-	-	1	1
	Phòng TCHC	7	6	9	6

	Phòng KHKT	7	7	7	9
	Phòng TCKT	4	4	4	4
	Phòng KD	7	7	5	6
	Ban Thanh Tra	7	9	6	6
	Đội Xây lắp - QLM	12	12	11	12
	Đội QLKH số 1	17	18	17	16
	Đội QLKH số 2	16	16	13	14
	Đội QLKH số 3	14	14	15	12
	Trạm Đồn Thủy	15	15	14	15
	Tổ Bảo vệ	5	5	5	5
3	Lương bình quân	7 025 702	8 146 606	10 652 981	12 473 672

Số lượng lao động (người)





Trong giai đoạn 2013-2016, Công ty không có thay đổi nhiều về số lượng cán bộ nhân viên. Tuy nhiên mức lương bình quân có sự gia tăng rõ rệt qua từng năm, đến năm 2016 là 12,473,672 đồng, tăng 17.1% so với cùng kỳ năm 2015.

Chính sách lương thưởng – nhân sự

Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2016 Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng bậc cho 12 CBCNV thuộc các ngành nghề theo quy định với tổng số tiền đào tạo là 18,000,000 đồng.

Trong đó:

- + Nhân viên thanh kiểm tra 01 người
- + Công nhân VH Bơm 05 người
- + Công nhân ghi thu 06 người

Tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức về nghị định, thông tư, chính sách liên quan đến pháp luật, lao động, tiền lương, thuế và BHXH.

Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5.5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách phúc lợi

➤ CBCNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,...từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.

➤ Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

Chính sách đào tạo

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn có liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp được coi như là một giá trị cốt lõi trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Xét nghiệm đường tiêu hóa cho các công nhân trực tiếp tiếp xúc với nguồn nước.
- Khám định kỳ sức khỏe hàng năm cho người lao động để phân loại sức khỏe.

Nhằm đảm bảo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý, Chúng tôi đảm bảo chính sách này sẽ được truyền đạt trong toàn tổ chức và sẵn có cho các bên hữu quan.

Trách nhiệm đối với cộng đồng nhà đầu tư

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm kiểm toán đã được Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 công bố thông tin, đăng tải chi tiết trên Website công ty theo quy định.

(đường dẫn : <http://nuocsachso3hn.vn/van-ban/bao-cao-tai-chinh.htm>)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3

Người đại diện theo pháp luật

Trịnh Kim Giang